

Số: 65/2004/TTLT-BQP-BNV

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**CỦA BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ NỘI VỤ SỐ 65/2004/TTLT-BQP-BNV NGÀY 13
THÁNG 5 NĂM 2004 HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
VỀ BIỆT PHÁI SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

Thi hành Nghị định số 165/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ về biệt phái Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định 165/CP); sau khi thống nhất với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện như sau:

I. XÁC ĐỊNH NHU CẦU BỐ TRÍ SĨ QUAN BIỆT PHÁI

1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của từng giai đoạn, tính chất nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức ngoài quân đội, Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) về nhu cầu bố trí sĩ quan biệt phái trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Các cơ quan, tổ chức, cơ quan Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước đã được bố trí sĩ quan biệt phái trước ngày Nghị định 165/CP có hiệu lực, thì giữ nguyên tổ chức, biên chế sĩ quan biệt phái như hiện nay; khi nhiệm vụ thay đổi cần điều chỉnh tổ chức, tăng hoặc giảm nhu cầu bố trí sĩ quan biệt phái, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có văn bản gửi Bộ Quốc phòng tổng hợp và trao đổi thống nhất với Bộ Nội vụ, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định để Bộ Quốc phòng thực hiện.

II. QUẢN LÝ SĨ QUAN BIỆT PHÁI

1. Bộ trưởng Bộ quốc phòng quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định điều động, kéo dài thời hạn biệt phái của từng sĩ quan; quyết định giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc quyền tuyển chọn, quản lý sĩ quan biệt phái (sau đây gọi tắt là đơn vị cử sĩ quan biệt phái) ở từng cơ quan, tổ chức ngoài quân đội (sau đây gọi tắt là cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái).

2. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài quân đội

xác định nhu cầu bố trí sĩ quan biệt phái, quản lý đội ngũ sĩ quan biệt phái, giải quyết những vấn đề liên quan đến sĩ quan biệt phái.

3. Đơn vị cử sĩ quan biệt phái có trách nhiệm:

a. Phối hợp với cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái quản lý toàn diện đối với sĩ quan biệt phái; hàng năm trao đổi với cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái để thống nhất đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, quản lý phẩm chất đạo đức, năng lực, sức khỏe, tình hình hậu phương gia đình của sĩ quan biệt phái; định kỳ nghe sĩ quan biệt phái báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ biệt phái.

b. Xét đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định điều động, kéo dài thời hạn biệt phái, thăng quân hàm, năng lượng, tiếp nhận và bố trí công tác khi sĩ quan biệt phái hết thời hạn biệt phái; thực hiện chế độ, chính sách đối với sĩ quan biệt phái theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định 165/CP.

4. Cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái có trách nhiệm:

a. Trực tiếp Phân công công tác, quản lý mọi mặt hoạt động, đánh giá, nhận xét, đề nghị hướng sử dụng tiếp theo đối với sĩ quan biệt phái;

b. Thực hiện chế độ, chính sách đối với sĩ quan biệt phái theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định 165/CP; tạo mọi điều kiện thuận lợi để sĩ quan biệt phái hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a. Quản lý công tác chuyên môn, quản lý số lượng, chất lượng đội ngũ sĩ quan biệt phái làm nhiệm vụ quản lý và giảng dạy môn giáo dục quốc phòng;

b. Tham gia ý kiến với Bộ Quốc phòng về quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ sĩ quan biệt phái, sử dụng, bổ nhiệm sĩ quan biệt phái giữ các chức danh chủ chốt trong hệ thống tổ chức quản lý và giảng dạy môn giáo dục quốc phòng.

6. Sĩ quan biệt phái có trách nhiệm:

Thực hiện chế độ báo cáo kết quả công tác theo quy định của Thủ trưởng cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả công tác với Thủ trưởng đơn vị cử sĩ quan biệt phái và báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của Thủ trưởng đơn vị cử sĩ quan biệt phái.

III. THỰC HIỆN THỜI HẠN BIỆT PHÁI CỦA SĨ QUAN

1. Thời hạn biệt phái của mỗi sĩ quan là 5 năm, được tính bằng 60 tháng kể từ tháng có quyết định điều động đi làm nhiệm vụ biệt phái. Trước 3 tháng sĩ quan hết thời hạn biệt phái, đơn vị cử sĩ quan biệt phái có trách nhiệm thông báo tới cơ quan sử dụng sĩ quan biệt phái để trao đổi thống nhất trình cấp có thẩm quyền quyết định điều động sĩ quan khác thay thế hoặc kéo dài thời hạn biệt phái.

2. Đối với sĩ quan được điều động làm nhiệm vụ biệt phái trước ngày Nghị định 165/CP có hiệu lực: